# BÀI BÁO CÁO CHAPTER 1

Họ và tên: Nguyễn Phúc Tiến

MSSV: 2014725

Lóp: L03

## 1. Trả lời ngắn các câu hỏi sau:

a) Sự giống/khác nhau giữa compiler và assembler

- Giống nhau: Cả 2 đều chuyển đổi sang ngôn ngữ máy.

Khác nhau :

Compiler	Assembler	
Chuyển đổi ngôn ngữ cấp cao sang	Chuyển đổi ngôn ngữ cấp hợp ngữ	
ngôn ngữ máy.	sang ngôn ngữ máy.	
Coi toàn bộ chương trình như một	Dịch từng dòng mã.	
mã và sau đó dịch.		
Input là một source code .	Input là hợp ngữ.	
Output là một dạng mã dễ nhớ của	Output là mã nhị phân.	
mã máy.		

- b) Sự giống/khác nhau giữa Operating system và Application software.
  - Giống nhau: Cả 2 đều thuộc phần mềm máy tính.
  - Khác nhau :
    - 1) Operating system đóng vai trò là giao diện giữa người dùng và phần cứng hệ thống. Còn application software là một dạng phần mềm được tạo ra để thực hiện một số tác vụ nhất định, là một dạng phần mềm chạy hoặc thực thi theo yêu cầu của người dùng.
    - 2) Application softwares được cài đặt chỉ khi operating system đã cài đặt.
    - 3) Operating system đóng vai trò là giao diện giữa người dùng và phần cứng của máy tính. Nó điều khiển các thiết bị phần cứng, xử lý việc quản lý các bộ nhớ và nhiều tác vụ khác. Trong khi đó Application software chỉ tập trung vào những công việc cụ thể mà phần mềm đó có thể làm được.

- 4) Operating system thường được viết bằng C, C++ hoặc Assembly. Còn Application softwares có thể viết bằng các ngôn ngữ khác nhau như C, C++, Java, Python,...
- c) Sắp xếp theo sự tăng dần mức độ trừu trượng (dưới góc nhìn người lập trình): Machine language, High-level language, assembly language. Sự tăng dần mức độ trừu trượng: Machine language > Assembly language > High-level language.
- d) Liệt kê các điểm khác nhau của các loại máy tính sau: supercomputer, low-end server, server, desktop computer.
  - Supercomputer là hệ thống những máy tính làm việc song song, nó có khả năng tính toán và xử lý vượt trội so với máy tính thông thường. Một PC (Personal Computer Desktop Computer) bình thường có khả năng thực thi nhiều chương trình đồng thời. Supercomputer được thiết kế để thực thi ít chương trình nhưng nhanh nhất có thể.
  - Server dùng để lưu trữ, cung cấp và xử lý dữ liệu rồi chuyển đến các máy trạm liên tục 24/7 cho người dùng hay một tổ chức qua mạng LAN hoặc Internet. Low-end server được sử dụng trong các ứng dụng lưu trữ, ứng dụng cho doanh nghiệp nhỏ, dịch vụ web, có thể không kèm màn hình và bàn phím, chi phí khoảng 1000\$.
- 2. Cho thông số của hệ thống hiển thị màu: mỗi màu được biểu diễn 8-bit, mỗi pixel gồm 3 màu cơ bản (red, green, blue). Độ phân giải 1280x1024.
  - (a) Xác định dung lượng tối thiểu của mỗi khung hình.
    - Ta có 1 byte = 8 bits, mỗi màu của một pixel sẽ sử dụng 1 byte. Mà có 3 màu cho nên 1 pixel = 3 bytes.
    - Độ phân giải 1280x1024 = 1310720 pixels
  - $\rightarrow$  Dung lượng tối thiểu của mỗi khung hình =  $3 \times 1,310,720 = 3,932,160$  bytes (b) Thời gian tối thiểu để truyền khung hình đó khi biết tốc đô mang là 100Mbit/s
    - 1Mbit/s =  $10^6$ bit/s  $\rightarrow$  Tốc độ mạng =  $10^8$ bit/s
    - Dung lượng của khung hình tính bằng bit =  $3,932,160 \times 8 = 31,457,280$  bits

$$\rightarrow$$
 speed =  $\frac{size}{time} = \frac{31,457,280}{10^8} = 0,31457s$ 

3. Xem xét 3 bộ xử lý thực thi cùng tập lệnh với tần số, CPI như bảng dưới.

Processor	Clock Rate	CPI
P1	3 GHz	1.5
P2	2.5 GHz	1.0
P3	4 GHz	2.2

(a) Bộ xử lý nào có hiệu suất cao nhất tính theo số lệnh trên giây (instructions per second - IPS)?

$$IPS (P1) = \frac{\text{Clock rate}}{CPI} = \frac{3.10^9}{1.5} = 2.10^9 \text{ lệnh}$$

$$IPS (P2) = \frac{\text{Clock rate}}{CPI} = \frac{2,5.10^9}{1} = 2,5.10^9 \text{ lệnh}$$

$$IPS (P2) = \frac{\text{Clock rate}}{CPI} = \frac{4.10^9}{2.2} = 1,82.10^9 \text{ lệnh}$$

→ Số lệnh của Processor 2 nhiều nhất nên hiệu suất sẽ cao nhất.

- (b) Nếu một bộ xử lý thực thi một chương trình mất 10 giây. Tìm tổng số lệnh, tổng số chu kỳ đã thực thi.
- Tổng số lệnh (IC)

Instruction count – IC (P1) = 
$$\frac{\text{Execution time . Clock rate}}{CPI} = \frac{10.3.10^9}{1,5} = 20.10^9$$
Instruction count – IC (P2) =  $\frac{\text{Execution time . Clock rate}}{CPI} = \frac{10.2,5.10^9}{1} = 25.10^9$ 
Instruction count – IC (P3) =  $\frac{\text{Execution time . Clock rate}}{CPI} = \frac{10.4.10^9}{2,2} = 18,18.10^9$ 

- Tổng số chu kỳ (Clock cycles)

Clock cycles (P1) = IC \* CPI = 
$$20.10^{9}$$
.1,5 =  $30.10^{9}$ 

Clock cycles (P2) = IC \* CPI = 
$$25.10^{9}$$
.1 =  $25.10^{9}$ 

Clock cycles (P3) = IC \* CPI = 
$$18,18.10^{9}.2,2 = 40.10^{9}$$

(c) Người ta giảm thời gian thực thi của chương trình đi 30%, điều đó làm cho CPI tăng lên 20%, Khi đó tần số của hệ thống là bao nhiêu để đạt được thời gian đó?

Execution time giảm đi  $30\% = 10 \cdot 0.7 = 7s$ 

Clock rate (P1) = 
$$\frac{IC.CPI.120\%}{Execution \ time}$$
 =  $\frac{20.10^{9}.1,5.1,2}{7}$  = 5,14.10<sup>9</sup>  
Clock rate (P2) =  $\frac{IC.CPI.120\%}{Execution \ time}$  =  $\frac{25.10^{9}.1.1,2}{7}$  = 4,29.10<sup>9</sup>  
Clock rate (P3) =  $\frac{IC.CPI.120\%}{Execution \ time}$  =  $\frac{18,18.10^{9}.2,2.1,2}{7}$  = 6,86.10<sup>9</sup>

### 4. Xem xét bảng thông tin bên dưới.

Processor	Clock Rate	No. Instructions	Time
P1	3GHz	2.00E+10	7s
P2	2.5GHz	3.00E+10	10s
P3	4GHz	9.00E+10	9s

(a) Tìm số lệnh mỗi chu kỳ IPC (instructions per cycle) của mỗi bộ xử lý.

$$IPC = \frac{1}{CPI}$$

$$CPI (P1) = \frac{Execution \ time \ . \ Clock \ rate}{IC} = \frac{7.3.10^{9}}{20.10^{9}} = 1,05$$

$$CPI (P2) = \frac{Execution \ time \ . \ Clock \ rate}{IC} = \frac{10.2,5.10^{9}}{30.10^{9}} = 0,833$$

$$CPI (P3) = \frac{Execution \ time \ . \ Clock \ rate}{IC} = \frac{9.4.10^{9}}{90.10^{9}} = 0,4$$

$$\rightarrow IPC (P1) = \frac{1}{CPI_{P1}} = \frac{1}{1,05} = 0,95$$

$$IPC (P2) = \frac{1}{CPI_{P2}} = \frac{1}{0,833} = 1,2$$

$$IPC (P3) = \frac{1}{CPI_{P3}} = \frac{1}{0,4} = 2,5$$

(b) Tìm tần số của P2 sao cho thời gian thực thi của nó giảm xuống bằng thời gian thực thi của P1.

Execution time (P2) = Execution (P1) = 7s

Clock rate (P1) = 
$$\frac{IC.CPI}{Execution \ time} = \frac{30.10^{9}.0,833}{7} = 3,57.10^{9}$$

(c) Tìm tổng số lệnh của P2 sao cho thời gian thực thi của nó giảm xuống bằng thời gian thực thi của P3.

Execution time (P2) = Execution (P3) = 9s

$$IC (P2) = \frac{Excution \ time \ . \ Clock \ rate}{CPI} = \frac{9.2, 5.10^9}{0.833} = 27.10^9$$

5. Xem xét 2 bộ xử lý thực thi cùng kiến trúc tập lệnh. Tập lệnh được chia ra thành 4 loại lệnh, A, B, C, và D. Tần số và CPI của mỗi bộ xử lý được trình bày ở bảng bên dưới.

Processor	Clock Rate	CPI Class A	CPI Class B	CPI Class C	CPI Class D
P1	2.5 GHz	1	2	3	3
P2	3 GHz	2	2	2	2

(a) Cho một chương trình với 10<sup>6</sup> lệnh, biết các lệnh chi theo tỉ lệ:10% class A, 20% class B, 50% class C, and 20% class D. Bộ xử lý nào thực thi chương trình trên nhanh hơn?

Lệnh của class A là: 
$$0,1.10^6 = 10^5$$
 lệnh  
Lệnh của class B là:  $0,2.10^6 = 2.10^5$  lệnh  
Lệnh của class C là:  $0,5.10^6 = 5.10^5$  lệnh  
Lệnh của class D là:  $0,2.10^6 = 2.10^5$  lệnh

#### Đối với P1:

Execution time class 
$$A = \frac{IC_A.CPI_A}{Clock\ rate_A} = \frac{10^5.1}{2,5.10^9} = 4.10^{-5} s$$

Execution time class  $B = \frac{IC_B.CPI_B}{Clock\ rate_B} = \frac{2.10^5.2}{2,5.10^9} = 16.10^{-5} s$ 

Execution time class  $C = \frac{IC_C.CPI_C}{Clock\ rate_C} = \frac{5.10^5.3}{2,5.10^9} = 60.10^{-5} s$ 

Execution time class  $D = \frac{IC_D.CPI_D}{Clock\ rate_D} = \frac{2.10^5.3}{2,5.10^9} = 24.10^{-5} s$ 
 $\rightarrow$  Total Execution time của  $P1 = (4 + 16 + 6 + 24).10^{-5} = 104.10^{-5} s$ 

#### Đối với P2:

Execution time class 
$$A = \frac{IC_A.CPI_A}{Clock\ rate_A} = \frac{10^5.2}{3.10^9} = 6,67.10^{-5} s$$

Execution time class  $B = \frac{IC_B.CPI_B}{Clock\ rate_B} = \frac{2.10^5.2}{3.10^9} = 13.33.10^{-5} s$ 

Execution time class  $C = \frac{IC_C.CPI_C}{Clock\ rate_C} = \frac{5.10^5.2}{3.10^9} = 33,33.10^{-5} s$ 

Execution time class  $D = \frac{IC_D.CPI_D}{Clock\ rate_D} = \frac{2.10^5.2}{3.10^9} = 13,33.10^{-5} s$ 

→ Total Execution time của P1 =  $(6.67 + 13.33 + 33.33 + 13.33).10^{-5} = 66.6.10^{-5} \text{s}$  ⇒ Chương trình P2 chay nhanh hơn.

(b) Xác định CPI trung bình

Avg CPI (P1) = 
$$0,1.1+0,2.2+0,5.3+0,2.3=2,6$$
  
Avg CPI (P2) =  $0,1.2+0,2.2+0,5.2+0,2.2=2$ 

(c) Tìm tổng số chu kỳ thực thi của mỗi chương trình.

Clock cycles (P1) = Numbers of instruction<sub>A</sub>.CPI<sub>A</sub> + Numbers of instruction<sub>B</sub>.CPI<sub>B</sub> + Numbers of instruction<sub>C</sub>.CPI<sub>C</sub> + Numbers of instruction<sub>D</sub>.CPI<sub>D</sub> = 
$$10^5.1 + 2.10^5.2 + 5.10^5.3 + 2.10^5.3 = 2,6.10^6$$

Clock cycles (P2) = Numbers of instruction<sub>A</sub>.CPI<sub>A</sub> + Numbers of instruction<sub>B</sub>.CPI<sub>B</sub> + Numbers of instruction<sub>C</sub>.CPI<sub>C</sub> + Numbers of instruction<sub>D</sub>.CPI<sub>D</sub> = 
$$10^5.1 + 2.10^5.2 + 5.10^5.2 + 2.10^5.2 = 1,9.10^6$$

6. Số lệnh của một chương trình được trình bày ở bảng dưới

Arith	Store	Load	Branch	Total
650	100	600	50	1400

(a) Giả sử lệnh đại số (arith) thực thi trong 1 chu kỳ, lệnh load và store thực thi trong 5 chu kỳ, lệnh rẽ nhánh (Branchs) thực thi trong 2 chu kỳ. Chương trình thực thi trên máy tính có tần số 2 Ghz. Tính thời gian thực thi của chương trình trên.

Execution time = 
$$\frac{IC.CPI}{Clock\ rate} = \frac{(650.1 + 100.5 + 600.5 + 50.2)}{2.10^9} = 2,125 \,\mu s$$

(b) Tính CPI của chương trình trên

$$CPI = \frac{Clock \text{ cycles}}{Total \text{ instructions}} = \frac{4250}{1400} = 3,04$$

(c) Khi cải tiến chương trình, số lệnh load giảm đi một nửa. Tính speedup của hệ thống sau khi cải tiến. Tính CPI sau khi cải tiến.

Số lệnh load sau khi giảm một nửa = 
$$600.0,5 = 300$$
  
Execution time =  $\frac{IC.CPI}{Clock\ rate} = \frac{(650.1 + 100.5 + 300.5 + 50.2)}{2.10^9} = 1,375 \mu s$   
 $\rightarrow Speedup = \frac{1,375 \mu}{2,125 \mu} = 0,647 \rightarrow Tăng 35,3\%$   
 $CPI = \frac{Clock\ cycles}{Total\ instructions} = \frac{2750}{1400} = 1,964$